

(Tôn giáo phổ biến đạo Kim Đßnh)

I. MINH TRIẾT LÀ GÌ ?

Minh là làm sáng tỏ. **Triết** là Triết, tức là đi đến tận cùng cùng của thiên và địa tức là triết lý nhân đời.

Nền tảng của Minh Triết là Âm Dương và Ngũ Hành Tam Tài thành ra Ngũ Hành, đem áp dụng vào đời sống qua Học Phạm Cư Trú.

Không nắm vững hay không hiểu được của này thì không hiểu được Minh Triết.

Đßc đßnh nghĩa trên chúng ta thấy rõ Minh Triết chính là nội lý đạo học hoàn toàn khác biệt nhau, làm sao nội lý đạo học hai đời khác và đời, sáng và tối, âm và dương, vật và chßng, mß chßng và nßng dâu, xã hội và cá nhân, con người và thế giới, hßn và xác, vật chất và tinh thần, thể bản và công sự, hữu vi và vô vi, nhà và nước, vuông và tròn và vô cùng tận những cái khác biệt khác.

Minh Triết Việt chính là

ĐỒ

ĐỒ là đường đi để học con người đến hạnh phúc. Hạnh phúc chính là thỏa mãn đời, hòa hợp đời với cái đời kia. Việt Nam ta ai cũng thường chúc Mẹ tròn Con vuông hay muốn thành công cũng phải có Thiên thời Địa lợi Nhân hòa là nằm trong ý nghĩa đó. Kinh Dịch đã định nghĩa một cách tổng quát là

« **Nhất âm nhất dương chi vị Đồ**»

ĐỒ là Đồ phải có âm dương tức là phải hài hòa hợp đời với đời.

Làm sao nước và lửa hợp với nhau hay vuông tròn, chơn lờ hợp đời.

Trong văn hoá Việt khó thể mà làm được như đã mô tả trong huyền số : Tiên thiên trệ cao chót vót, Rừng dầy dày biển mà

hàng năm vùn gụp nhau trên cánh đồng
TỔNG ! Ca dao tục ngữ, huyền thoại của
ta đều đã bộc lộ rõ nét đạo sống Việt này.
Ngay trong vật lý, triết học Einstein nói
ta quan niệm vật chất là vật chất, khí
năng là khí năng (sức nóng, ánh sáng
...). Từ 1905 Einstein khám phá ra
thuyết tương đối cho rằng vật chất có
thể biến đổi ra khí năng và ngược lại.

Thí dụ một cái hoa tiên là một khối sét
khí nặng hơn không khí nó bay thì một
vùn tục là 300 trăm ngàn cây sét một
giây thì là ánh sáng.

Ngược lại vật sáng đó bay chậm lại thì
là một khối vật chất không hơn không
kém. Như vậy quan niệm thuyết đối vật

vật chất và ánh sáng không còn y nguyên nữa, ý niệm vật tinh thần và vật chất cũng phải thay đổi theo.

Aristote cho rằng con người có 2 phần hồn và xác.

Xác là mệnh hồn linh hồn. Platon thì phân ra lý trí và trí giác.

Sau Thiên Chúa giáo dùng triết học Platon Aristote thành triết học Kinh Viện là nền tảng tinh thần học của Thiên Chúa Giáo. Thiên Chúa Giáo và các tôn giáo khác cho rằng khi chết là hồn lìa khỏi xác đi về thiên đàng với Chúa, Ahla, nhập Niết Bàn hay xuống hoàng ngục luân. Ý niệm Thờ phụng Đấng và con người cũng là 2 đấng kháng

thuộc họ và vô, một chi u, đó các tôn giáo làm ra để mọi tín đồ u và luật trời buộc con người với hình phạt thiên đàng để a người để khuyến khích người ta sống đạo là sống với niềm tin của tôn giáo mình.

Mọi tôn giáo có niềm tin khác nhau để dẫn đến chiến tranh tôn giáo như lịch sử chúng minh.

Chính vì thế tôn giáo cũng không thể là Minh Triết được.

Nhìn lịch sử nhân loại và ngay trong thế giới ngày nay để chúng sống hạnh phúc là mục đích của

con người mới và mới thi.

Đó không bao giờ đất
đất. Nguyên do chính là chỉ có
một chi u, một chi u kia coi
nhờ đi kháng : chỉ n vương b
tròn, chỉ n có b không, mới nh
đất c y u thua.

Kể một nh chi m h t tài s n, người
y u

chỉ còn làm nô lệ gây nên một xã
hội đầy b t công, tranh chấp.

Vũ y mu n

hỏi nháp đở, cần phải đi thêm

một bước

TÂM T

nhà

mọi có thể đi thẳng đở đúng số

vật mà không qua ý niệm hay ch

thuyết nào, lúc ấy sẽ thấy như

Kinh Dịch là

«**muôn vật đở mang trong**

mình một trật tự không lộn có,

cả hư lộn vô

»,

và chính là ch Vô, mọi sự chung

cả muôn loài mà cả hai luồng khí

trái ngược gộp .

Đó gọi là Đ, là TRUNG, là VIẾT.

Viết chính nghĩa là siêu việt. v
sau đó chúng lấy làm tên cho
chính mình thành Việt tộc. M
số chi trong Việt tộc cũng lấy
tên Việt đặt cho chi của mình
thành Bách Việt trong đó có
Việt Nam gọi là Lạc Việt và Việt
Thống còn đến 70% Bách Việt
ở miền bắc Trung Hoa hoà
huyết với Mông Cổ

đều thành người Tàu, người Hán.

Sau đó các chi bộ tên Việt hầu hết còn có Việt Nam kiên trì giữ tên Việt, tính ra trong số đó 6 lần, nên tên Việt còn đến ngày nay.

Phải chăng triết đỉnh học cho dòng Việt có khả năng đổi tông để ứng phó nhang nghi ngút cho triết Việt, đạo Việt, Minh Triết Việt có chức phận sinh ?

Việt cũng có nghĩa là không

siêu lên mặt chi u lên hay
chi u xuống mà c lên c
xuống, sau nhỏ gọi là triết
thông hay « phi thiên » -
siêu xuống là triết h hay
« phi địa ».

Triết thông thì biểu thị bằng
chim H ng H c cũng gọi là
Thiên Nga , ý chỉ bay cao
sát trời.

Triết h thì chỉ thị bằng
R ng l n sâu tận đáy biển.

Ý tưởng thâm sâu đó đã được
minh họa lại trong

CÂY VIỆT

*. (Cây Việt tìm được ở Đông
Sơn, lá cong xéo, có hình trên*

2

*giao long đang cài tay gấu là hát
cài hoa kết hoa, dẫu là*

3

*ngấu đeo lông chim đang múa.
Tất cả chìa khóa của nhân văn
hoá Việt tất cả cũng như Việt Nam
nằm gọn trong bốn số*

2 – 3

này)

.

Đây là một may mắn cực kỳ lớn lao.

II.

□

N N T NG C A MINH
TR T

1.

□ □ □ □ □ □

Thái hoà (s 2).

Thái Hòa là hòa hai cái thái
cực, cũng hai cái trái
ngược lại với nhau, như đã
nói ở trên

. H

Cũng đúng là đất Minh
Triết gây hạnh phúc cho mọi
người, nhưng không thì mọi
vấn đề đều bị tác, và gây
muôn trùng khổ lụy.

Chúng ta phải tan cửa nát
nhà

vì tất cả hai mặt của tấm thảm
chưa một triết

gia nào giới quy t đ c bài
toán
đ trên

. Th mà tiến nhân ta đã
cng đ c ngay t đ u, và
đ l i cho chúng ta đ y d y
n tích.

Rõ nét nh t là
trong v t bi u tiên r ng
(thăng hoa t v t t chim
r n). Các n c ch có m t:
Nga g u, n voi, M ó, Tàu
b ch h , Đ c s t , Pháp gà

c .. Riêng Vi t nam là có c
chim trên tr i, l n r ng d i
n c. Ti p t i các ngh t
nh Ph c Hi, N Oa, Th n
Nông thì đ u l ng thê (s ng
c trên đ t l n d i n c) v i
nhi u truy n đi đôi nh ông
c bà c c, n c non, sông
bi n đ n đ nhi u nhà
nghiên c u g i nét
l ng-nh t, nét g p đôi (=hai
mà m t) là nét đ c tr ng c a
ĐNA.

Chẳng có ở đâu ?

Trước hết là không có chế độ nô lệ, mọi người đều được thông dong, bất cứ ai học được thì được vào học không có xét gì nghèo. Xin nhớ nói đến chế độ là phải có luật pháp và là quốc sách, số nô lệ thì

ng quá bán phần trăm vậy mọi là chế độ nô lệ, còn nô tì, nô bộc bên ta bất quá vài ba

phần trăm, và không có qui
chắc riêng, nên không là nô
l. Sau là mọi người đi
đều chia phần tài sản trong
làng trong nước, không hề có
kết quả nào, họ đều tuấn thành
đình thì đều có công ruộng. Tuy
sẽ thì hành họ nên kém tùy lúc
nhưng họ chắc thì đã có ngay
tôi đều không hề phải đi
tranh giành công, vì có giành công
đâu mà phải đi tranh. Thay
vào là xã hội tình, mọi người
xem nhau như đồng bào,

dùng nh ng ki u x ng hô
trong gia đình nh bà, con,
cô, bác, đ g i nhau. Xem
trong xã h i loài ng i v hai
đi m trên, ng i ta đã ph i
tranh đ u bi t bao nhiêu:
máu đ th t r i vô vàn mà
v n ch a n, nh n c ta
đang n m th mùi cay đ ng
v v quân phân tài s n do
c ng s n ch tr ng. Nh
v y k t lu n đ c r ng: qu
cha ông ta đã h i nh p đ c
hai đ u thái c c t c đã đ t

minh triết, và mưu ích cho toàn dân tộc.

2. Nhân chi (số 3)

Nhân Chi là làm cho người ta đứng do công hàng ngang lên hàng đức. Hàng ngang là trong xã hội không biết nô lệ chi nào, cũng không biết khinh chi theo nguyên lý thiên đạo. Nhân Chi thật sự thì không suy phục người đứng vong thân, cũng không

suy phä c đä t (= duy đä a lä i)
đä n đä vong bä n, mà là đä ng
tä chä trong cõi ngä i ta. Đä i
vä i trä i vä i đä t thì ngä i vä n
đä c lä p, nhä ng không cô lä p,
vä n cùng trä i đä t tham dä ,
chä nho gä i là "dä thiên đä a
tham" nói vä n tä t là Tam Tài:
Thiên, Đä a, Nhân. Tài có
nghĩa là Tác, là Hành, là
quyä n hành. Tam Tài là ba
trung tâm quyä n lä c. quyä n
hành, ba tác viên. Nói nô
na thì ngä i là mä t trong ba

vua: nhu trui là vua, đut là vua, thì nguoi cũng là vua. Đó là nét đuc trung trong văn hóa Việt, đuc diun tu bung mut thu huyun thu ai đuc biut, mà triết An Vi gui là Nhân thoui. Vui thun thu ai thì thun làm chu, nguoi là tùy phu, nhiu khi là nhn nhân. Còn vui Nhân thoui thì nguoi làm chu, nhu trong truyun Bàn Cu:

"Hòn mang chi s .

V phân thiên đi .

Bàn c th xu t .

Th y phán âm d ng."

Không l thu c tr i hay đ t
nh đ c bi u l b ng xu t
hi n tr c c khi

có triết cùng đ. L n m i
ngày 9 tr ng, làm việc khó
h n h t là Thái

Hòa: "th y phán âm d ng",
r i làm ra sông ngòi m a gió,
r i làm ra

ng i. Không đâu có đ c
nhi u nhân th ai nh chúng
ta: có t i 15

truy n và li n t c nh đ c

trình bày trong Kinh Hùng, đ biểu nhân

chính tính trong văn hóa Việt

.

Huyền nhân thế ai là Nhân
Đạo làm người với bậc
thực hành là

Đạo Hi

□

U

đều có nòi dõi dài bằng tộc họ
cúng ông bà, tộc là tộc họ
ngôi i.

Trên đã nói nòi u trổ i là vua,
đốt là vua thì ngôi i cũng là
vua. Đón đây i

nói trổ i đáng thờ, đốt đáng
thờ. thì ngôi i cũng đáng thờ.

3.

Tâm Linh (s 5 = 2 + 3) S 5

v trí trung cung hành

th.

3.1.

Tâm linh là v t vòng lý trí đ
nh p vào cõi vô biên linh

nghi m. Nh

v y lý trí thu c cõi Có, Tâm
linh thu c cõi Vô, nh ng khác
v i duy Có

h ăc duy vô: Có v i Không
phân bi t, còn v i An Vi thì

Có đi liền với

Không, Không đi liền với Có,
do đó có khả năng vẽ ra
đường cái Không có
đường và kép, đường như Thái
cực viên đ (Hình tròn), kép
như trong đ án
Ngũ Hành (#). Hành Ngũ ở
trung cung biểu thị Vô, nên
trong mỗi đ án
kép biểu Ngũ Hành thì đ u có
cái Không đi kèm. Có vậy
mỗi là "chân

không di u h u", ch nh ng
cái duy H u hay duy Vô ch
là nh ng cái vô
gi t o, m t chi u kích và vô
hi u năng. Do vi c n i k t đó
mà An Vi ch
tr ng r ng cái linh thiêng
cao c h n h t không đ đâu
xa mà đ t ngay
trong con ng i, n i có x y
ra bi n c Giao Ch , n i cái
Có g p cái
Không.

Đó là n i con ng i ti p c n
v i vũ tr , đ "thành Tính t n
t n
đ o nghĩa chi môn".

Bao lâu ch a đ t Lý Thái
C c (ch a th u vào b n
Tính mình) thì lý trí ch y
loanh quanh vòng ngoài, bày
ra đ x o thu t
(th t Lý nhi nh p o thu t nh
các th thuy t hay nghi th c)
nh ng ch ng
nên vi c chi c , vì toàn m t

chiếu kích, nên học trên ,
bởi muôn vật đều
có hai chiếu kích đi ngược
nhau. Ngược lại đã nhận ra
rõ ràng văn minh nay

thiếu nền tảng, do đó hiện
đang học học học học
móng. Phải thay vào
bằng một triết lý mới,
tức phải có một bản
khác biệt cho bản
đỉnh học cũ gồm nguyên lý
"Đỉnh Học Nhất" $1=1$, một là một,

hai là hai, không
thì có trườ ng h p thì ba, nh
m t mà hai, ho c hai mà
m t. Đó g i là
nguyên lý Triết Tam (tiers
exclu).

Nguyên lý thì ba là Căn Do -
qu ph i
do cây, cây ph i có trườ c
qu , không thì có v Đ ng
Th i.

Đó là ba

nguyên lý qu n tr th gi i
nay, và hi n nó đang b lung
lay t n g c r .

3.2

. Sao v y? Sai chă ng? Th a
không sai, nó r t th t, nh ng
ch th t cho
s v t im lìm g n ch t vào
v t ch t, không c n siêu
thoát, không c n có
vòng trong tình c m và ý chí.
Ch nh trong cõi ng i ta
thì ngoài là lý,

nh ng trong là tình, mà "tình
thâm nhi vẫn minh", = tình mà
đ đ c đôn h u
cho đ n sâu th m thì vẫn s
minh", t c là m i giao thoa
gi a hai ch đ t
tr i sáng lên, s nhìn ra căn
đ m i s . Ng i ta g i đ y
là "nh t lý minh,
v n lý thông". và đ y m i là
"Cõi ng i ta" cõi c a "hoa
đ t ng c n c"
nghĩa là cõi ng i ta (man's
land) kiêm c tr i cùng đ t,

nói theo tâm lý là

C :

Ý, Tình, Chí, tất cả trong hân cõi
số vật độn hai chiếu kích
nã a, thì làm
sao bao nã i. Ngã ã i ta quen
nói: lý là lý số, mà tình là tình
ngã ã i, mà tình
mã nh hân lý gã p mã ã i lã n,
bên trong lã i còn Chí, có
chiếu kích vũ trã
nã a, thì lý làm sao đã ã ng nã i.
Đã y là căn do tất cả sao triết

h c duy lý không
c ng tròn v i vương đ c,
mà vua Ti t Li u l i gi i
quy t d dàng. Huy n
s nói là ban đ m th n hi n
ra mách n c. Theo uyên
tâm thì ban đ m
ch tình c m v n âm u, còn
th n là ti m th c c ng thông
c a muôn th h
h p l c thì truy n gì mà ch
xong. V n đ mà tri t h c
duy lý không gi i
quy t n i, thì đây đ c gi i

quyết tâm cố gắng vì công hữu
vật bực, th
mà lợi ích nhàn nhàn, linh
điêu. Đây là nghĩa một cá
chỉ linh.

3.3.

Nghĩa hai là nó đặt công hữu
vật xa một nguyên lý trên
kia, th mà
nó lợi ích ng c chỉ u
h n. Thay vì một là một thì nó
ra một mà hai, thay vì
hai là hai thì nó ra hai mà

một, quen gọi là lòng nhút, tức thay vì nguyên lý Đỉnh Nhút cũ, thì đây là nguyên lý Thỉnh Nhút. Thay vì cđ đnh thì là biến đch. Thay vì Triết Tam thì nó lại nâng ba lên đt đo = "Đo Ba", Ba Vì: Trĩ, Ngĩ, Đt, đĩc chng tĩ bng nhiũ bĩ ba khác nhĩ ba đĩ rau, bĩ ba trũ cau: cô Liên ỹ giĩ a hai anh em là Tân và Lang. Oa Hoàng

ngôi gia Phức Hi và Thôn
Nông.

Thôn ba thay vì nguyên lý Căn
Nguyên

lưu trữ vào không gian: đây
về đó và thới gian trước về
sau, thì đây là

Đỉnh Thới về tở không
gian lưu trữ gian, không thới
đo lưu trữ đở

nên, nên gọi là thôn, là linh
(âm đở đở ng bở t trữ về chi

th n)

3.4

. V i ba nguyên lý trên, vua
Ti t Li u đã thành công c ng
tròn v i
vuông, bi u th b ng bánh
gi y đ t tr n bánh ch ng, t c
tr i trên đ t
đ i, thì tr i đ t đ c đ t
trúng v trí mình, nh đó
muôn v t đ c nuôi
đ ng và giáo d c, nh sách
nho nói" thiên đ a v yên,

vấn đề "độc yên" =
tức là nhu yếu thâm sâu
độc đáp ứng: "thực, sức,
điền, thiên tính dã"
ăn uống, sinh dục, thảnh thơi
đều là độc đáp ứng đầy đủ.
Do đó để hiểu tại
sao có nét an nhiên tại tại
hầu như gần liền với dân tộc,
mặt dân có tên là
Lạc. Vì dân Việt luôn luôn
sống an lạc, nên người ta gọi
là Lạc Việt, với
nghĩa là dân Việt quen sống

an l c. Lâu ngày l c bi n
thành tên riêng v i
L c vi t hoa thành ra L c
Vi t.

Ng i vui thì hay hát múa, do
đ y có đi u đ c bi t này là
L c Vi t yêu
nh c cách khác th ng vì là
n c duy nh t có b tr ng
b nh c. Và
chào c không ch b ng hát,
mà còn b ng múa. và ca
múa g n li n v i

linh thiêng tở tở . Nhưng hình
ảnh múa hát trên mặt trống
ta tưởng là cuộc
ca múa sông mà thực ra
chính là cuộc tở tở đó. Nhưng
ca múa viên
chính là những tở tở viên .

3.5

Ngay khi ta nhìn xét có 5 điếm
vòng bóng trong văn hóa
Đông Sơn: thì
mặt là

không có những khi lừng

khung

. Xem theo lịch sử thì
ta biết đó là một d
trung, bởi các văn minh khác
đều là những
kinh trúc khung như Kim
T Tháp, như Ziggurat,
Angkorvat,

Boroboudour (Java) Văn Lý
Trở Thành ... th
đều là quan

thế giới. Như vậy Việt

hàng vì tiến nhân không để lại
cho con cháu
để làm công nào để mà
hãnh diện. Nhưng xét theo
tiêu chuẩn "Chí
Trung Hoà" thì tiến nhân có
để lại cho nhiều công
đáng hãnh diện hơn
vô cùng như ba tiến để đang
để làm công này đây, vì nó để
để nhân loại
trong những thế kỷ sắp tới,
hàng công nhân nhân loại như
truyền Bàn Cờ,

truyền Nào Oa thái mầu,
truyền bực trượng Âu Cốt
mầu, truyền bánh giầy
bánh chưng, không thể có
truyền nào nên ích hên cho
con người, vì đó
toàn là những việc có tầm
vóc vũ trụ mà lại làm nên ích
cho mọi người, nên
đáng gọi là tâm linh cao cả,
hay là Minh Triết, vì nói đến
Minh Triết là phải
hiểu có làm nên ích cho mọi
người. Đang khi những khi

lòng không lòng
kia không làm cho ai sung
sống không hát, mà chỉ làm khổ
vô vàn người, khổ
sống để xây dựng nên chúng.
Một khi xây xong chúng sống
để sống để duy
hỗ trợ tinh thần dân chúng khi
đến với những vua thiên cớ
thầy mình hèn
một cát bụi thì dẫu dẫu sống
mình thì lấy hay phước từng
đến để vong thân
toàn triết. Sung sống không gì cho

ai?. Nhưng khi ta nói rằng chúng là
những M

thuật kinh lý đã mọc lên vì
ba cái lý mà chỉ từ cha con
ngươi là

thần

quyền, đấng quyền và quý
quyền.

Những nơi tôn giáo mà
nh

Mesopotamia hay là Đấng
đấng dài cung đấng thì cũng
là những miền
nhiều nô lệ.

Câu nói đúng nhưng chưa
sâu , vì đằng sau còn câu
hỏi (chưa hỏi
đúng nói thế nào), đó là tại sao
hỏi có nhưng thế này quy
nh thế? Thế nào vì
thứ ba nguyên lý Thái Hòa,
Nhân Chiếu, Tâm Linh. Như thế là
Tâm linh cho
nhưng nghe thuật để . Vì
khi không biết để chí thứ
vào trong tâm hồn
thì thế phải tìm bên ngoài, mà

bên ngoài là phạm vi của
lòng người, mục
cao của thì của nó là để
càng vượt xa khi tìm kích
con người càng
hay. Đó là con người bỏ
buộc phải kiên trì cố gắng
cho mình: bên
trong là những tin tưởng trời
buộc; bên ngoài là những
kích thích của người
lấy rút hết sức sinh lực không
còn bao nhiêu cho cuộc
sống, nên không thể

có cu c s ng viên mãn tròn
đ y, cu c s ng không có
đ c nhi u mùa
nh y nh trên m t tr ng
đ ng n a. Trái l i khi theo
nguyên lý Tâm linh thì
ngh thu t bám sát đ i s ng
đ i chúng, n ngay trong
nh ng đ đ c
th ng dùng, nh tr ng đ ng
phát sinh t c i giã g o chày
đ ng. Thành
ra con ng i không hao phí
sinh l c ra ngoài, vì v y mà

còn đ̣ sinh ḷ c

đ̣ ṣ ng ṭ ng ḅ ng. Các nhà
nghiên c̣ u g̣ i đó là tính tḥ c
đ̣ ng. Câu đó

pḥ i hị u ṛ ng ḥ n ṇ a là
không nḥ ng chí thị n mà
luôn chí ṃ , chí

chân đ̣ u ṇ m ngay trong
ṭ m tay c̣ a ṃ i ng̣ i. Vì tḥ c
c̣ đ̣ n ṃ i đị n

cḥ ng c̣ a văn hóa ṭ Ngũ
Hành cho ṭ i Ḷ c Tḥ , Thái
Tḥ t đ̣ u dùng

đ̣ án c̣ a Vị t ṭ nh, nghĩa là

giống nhau dùng hàng ngày.
Chính trong ý
đó mà Cái Đỉnh dùng
làm trung tâm sinh hoạt
không nhúng cho
công việc làng việc nước mà
còn để cho các công việc
cụ thể lý lý cũng
như hội hè, đình đám, như ta
thấy hình ảnh trên mặt trống
đồng. Đó là
hình ảnh mặt xã hội an bình
hạnh phúc.

III.

□

MINH TRÍ T Đ NH H NG CHO VI C PHÁT TRI N Đ T N C

□

1.

G n đây Vi t Nam đã cho thi t l p H c Vi n Kh ng T nên cũng c n nói qua v v n đ này.

Không T ra đời từ những

L

vào thế kỷ thế 5 trước Tây

ch, cùng thời với Platon,

Aristote và Hy Lạp, Phật giáo

ở Ấn Độ thời kỳ mà Karl

Jaspers – triết gia

người Đức -

gọi là thời hoàng kim của

triết gia nhân loại. Thời kỳ

này

chấm dứt sự ra đời của

Đức Jesus (thứ hai tháng 1 tây
lịch) với tư tưởng công
bình bác ái.

Sau các ngài, cho đến bây
giờ không có tư tưởng
gia nào khác vượt qua các
tư tưởng của các ngài.

Trưởng họp Khổng Tử,
ông tuyên bố tôi chỉ

thu t l i t t ng c a
ng i x a ch không
sáng tác ra đi u gì m i (
thu t nhi b t tác
).

Đ t l i h i ông:

Tìm Đ o ở đâu ? ông tr
l i

tìm ở ph ng Nam

.

Đi u này có nghĩa Đ o
Làm Ng i c a t tiên ta
đã đ c hình thành t
n n văn minh nông
nghĩ p ngay t nh ng
th i đ u tiên c a l ch s
con ng i mà huy n s
đã tô đ m b ng

T

Th n Nông

mi n nam Trung Qu c

ngày nay.

Không T không viết sách, các đ t sau này thu t l i các l i d y d c a ngài.

Cu n sách đ c coi là *t ng đ i*

ph n nh t t ng

Không T h n h t là

Luận Ngã .

Cuốn này được viết sau
Kháng chiến gần 100 năm.

Do vậy sẽ thay đổi gần
ghép tất cả các ngài
để phục vụ cho đời
phong kiến của các vua
chúa không phải không
có.

Thí dụ gì thích thú
nào vì người ta gán
cho Nho Giáo nói về
trung quân?

Lúc thì có ch& nói “g& t
m& t tên vua vô đ& o nh&
g& t m& t tên đ& o t& c” –
lúc thì Kh& ng Giáo ch&
tr& & ng “Vua b& o tôi

ch t, tôi không ch t là
b t trung”.

Mu n bi t phân bi t
đâu là t t ng chính
truy n c a Kh ng, đâu
là gi trá ph i d a vào
tính nh t quán là s i
ch h ng xuyên xu t t t
c t t ng c a ng i
đó.

Thí dụ toàn bộ tập thể
của chúng là Nhân
Đạo, là Vô tình Đạo thì
không thể nào lợi ích
số nhất quán được,
không thể có sự mâu
thuẫn lúc thì này lúc
thì kia.

Một bậc thánh nhân

nhân Khổng, nhân Phật ...
tới 2500 năm trước đã
có một triết lý vĩ đại
nhân thế không nhân nào
lại mâu thuẫn với chính
mình, nói rằng nhân là
nhân đi vào mình đã
chính triết lý.

Nhiệm vụ người làm nhân
triết học Khổng Tử

hay triết học Nho Giáo
về Đạo Nho – triết
học Phật Giáo về
Đạo Phật.

Học triết học để biết
Không, Phật sinh ra từ
đâu, hoàn cảnh xã hội
thời các ngài thế nào,

t t ng các ngài nh
h ng th nào trong
xã h i v.v ... đó là trí t
h c.

Nh ng hi u bi t này

c n

nh ng ch a

đ

.

Đi u chúng tôi kêu gọi
phục hồi Đ o Nho là
đ phục hồi đ o làm
ng i.

B t c ai cũng c n
ph i làm ng i tr c
khi làm tín đ m t tôn
giáo, lãnh nh n m t

nghề nghiệp như kỹ
sĩ, bác sĩ, một ông
quan, ông vua, ông
cha, người đi làm.

Sống và làm - làm sao
cho đúng với
cái tên
mình đã mang.

Ngay khi mình đang nói Tài và Đức phải đi đôi.

Đức đây chính là cái tâm, lòng nhân ái của con người.

Đó là Nhân Trí Dũng của Nho -

biết học của Phật -

tin cậy môn của Thiên
Chúa Giáo.

Học Nho học Phật là
đến thành Người Chí
Nhân, là đến thành
Phật chứ không phải

ch h c đ

bi t,

đ có ki n th c
suông.

2. Ph c h i Nho

Giáo b t đ u t đâu

?

Vài thí d nêu trên

chúng là vài điểm
trong triết lý Nho
Giáo, là học của
đạo làm người mà
con người mới nên,
mới thì đạo của
đạo. Tây Phương
chúng có luân lý chúng

chúng ta có Đường Hồ Chí Minh.

Theo dõi các cuộc
tranh luận công khai

trên truyền thanh,
truyền hình, mọi
nguyên tử đều đang ý là
xã hội ngày nay

thác loạn dù kẻ
thuật đã rất cao,
cả cái vật chất đã
quá đả thả do kinh
tế tế bần đem lại.

Hãy mượn đem công
dân giáo dục vào
học để học, nhọc nhọc

Đã vào đâu đây ?

Đã vào luân lý
Thiên Chúa Giáo
nhằm ngày xưa thì
các tôn giáo khác
chẳng.

Đã vào nền đ

đ c th c đ ng thì
thi u n n t ng nh
đ o đ c cách m ng
c a c ng s n thì
cũng đã s p đ .

Đây là th i c thu n
ti n nh t đ xây
đ ng m t xã h i m i

học công nghệ mà

không chú trọng

làm là

CƠ TẾ CHẾ ĐỘ

TRÌNH GIÁO DỤC

đều vì lợi ích trăm

mắt là trọng trọng

trọng đã.

Việt Nam là bãi
chiến trường cho 2
chính thuyết cộng sản
trong thời chiến và
tổ chức cho thời toàn
cầu hóa hiện nay,
Việt Nam có làm
đúng chính sách
BÌNH SỔ N

trong kinh t và

Đ O H C

cho giáo d c đ đáp

ng vai trò H i

Ngh Qu c T

Honolulu năm 1939

v i đ i di n 50 qu c

gia tham d

đã tôn vinh Kh ng

Tâm làm nhọc công
cho việc hoà hợp

Đông Tây

(Xin xem Charles

Moore East West

Philosophy, Oxford

Press)

và Hội Nghị Nho

Học tại Việt Nam

tháng 17.12. 2004
tại Hà Nội. Chúng
tôi xin góp một ý
nhận về chương trình
giáo dục để các bậc
thầy cô giáo trong nước
và hội đồng nghiệp góp ý
thảo luận.

1.

Tam giác ng cho giáo đ c Vi t Nam

:

Tam giác ng là
cho h c sinh h c
ngay 3 th ti ng

cùng mặt lúc ngay
đều ưu học.

Đó là triết lý Việt
(mặt đất) triết lý Anh
(sinh ngữ) và ch
Hán (t ngữ).

□

Thức học □ Việt Nam

ngày nay đã chín
mùi thơm nhàn
đưa vào chương
trình giáo dục.

Quên chúng đã và
đang học tiếng
Anh, tiếng Tàu,
tiếng Nhật, tiếng

Đài Loan đ giao
ti p và làm kinh t .
H c ti ng Anh đ
ti p xúc v i n a
ph n nhân lo i còn
n a ph n nhân lo i
khác là ch T u,
ti ng Tàu (ti ng
Ph thông).

Kinh tế, văn hóa
thực tiễn hiện nay
do 2 thực tiễn này
thực tiễn. Phải giữ
quyết cho xong
vấn đề ngôn ngữ
bản chất học để
học sinh được thông

Việt t th o 3 th
ti ng này r i lên
b c trung h c hãy
đ n vào h c ki n
th c ph thông r i
Đa H c h c
chuyên môn.

Đi u c n l u ý

là ph

Hán theo l

ph

đ

đ

ch

Nôm

Không h

t

Tàu hi

nay vì sự cội rễ đất
mặt nguôn tìm v
đo học và văn
hóa v n đã r t liên
h học Tàu và Việt
c hàng m y ngàn
năm nay.

Tu i tr r t d h c

sinh ng và t ng .

Khoa h c ngày nay
đã ch ng minh tr
r t d h c, mi n là
h c lúc còn nh .

N c Anh nay
cũng b t h c sinh

nay ph i h c 2 sinh
ng .

D y ch Hán cho
các em ph i đ a
vào các câu có n i
dung Đ o H c dù
các em không
hi u, sau này l n

lên, ti m th c s
cho các em hi u và
làm theo nh ng gì
đã h c ngày còn
bé.

Nh ng câu đó thí
d nh :

Tiên học lễ học
học văn, Công cha
nhân núi Thái Sơn
...

Chí Thành nhân
Thần – Thiên Lý trí
nhân tâm v.v...
Ngày nay kẻ thù

tiên ti n v i TV và
các ph ng ti n
khác, m i tr ng
ch c n m t s
th y cô giáo ng i
nói ti ng Anh, ti ng
Hán Ph Thông
chính g c, không
còn khó khăn gì.

2.

□ □ □ □ □

Là Gia Tiên

. Trộm em Việt Nam
ngày nay nỡ i tiêng
khớp thối giói vì hủ c
giói và thành công
là nhđâu?

Ng i ta đã nghiên
c u và bàn cãi
nhi u,

tôi ch xin nêu m t
lý do căn b n là
n n t ng gia đình.

Gia đình càng

vòng chèo c, trẻ em
càng học giỏi và
thành công.

Vậy lý do nào đang
gia đình trẻ đâu?

Đó là

LỖ GIA TIÊN

hay Đ O TH
ÔNG BÀ.

Có ng i nói r ng
đâu ph i ch có
Vi t t c m i có l
gia tiên, có đ o th
ông bà?

Đúng.

Nh ng cái khác
bi t c a ta là th
cách nào hay nói
khác đi là cách đ t
bài v ra sao, tri t
lý n m sâu trong
đ o th ông bà

ch mô?

Th ông bà không
ph i là mong ông
bà v ăn c a cúng
mà là th nhân tính
con ng i.

N u tr i đ t đáng
th thì con ng i

cũng ph i đ c th
vì con ng i ngang
hàng v i tr i cùng
đ t, con ng i là
m t trong tam tài
(thiên đ a nhân).

T tiên chúng ta
l y vi c th cúng t

tiên làm ph ng
ti n giáo d c con
cái, đ ng làm u
nh c gia tiên,
thanh danh gia
đình.

Con cái làm nên là
do phúc đ c ông

bà đ i. Con cháu
ph i ti p th a và
phát huy truy n
th ng y - cho nên
i đ t bài v trong
bàn th t tiên l y
MÌNH làm g c. T
mình tính lên th 4
đ i là: N (cha) T

(ông) T ng (ông
C – cha c a ông)
Cao (cha c a ông
C) – tính xu ng là
th 4 đ i là: Con,
cháu, ch t, chít.

Bài v đ c x p
theo Ngũ Hành:

thầy học a kim mịch
thầy. Tất cả các
hành động đi qua
Thầy trung cung.
Thầy năm giã là
MÌNH động tính lên
hay tính xu hướng 4
điểm như nói trên.

Thế cũng là Văn
Tục tục là văn lên
tục hân thiêng cả
cha ông lên đấng
nhân tính con
người.

Đạo thế ông bà
cao trượng nhũ vỹ

những chính MÌNH
lấy là trung tâm nên
mình phải sống
làm sao để xứng
đáng kỳ vọng
truyền thống gia
đình của mình.

Bởi vậy lấy Cúng

Giao Th a là giây
phút thiêng liêng
nh t c a m i gia
đình nh m giáo
d c con em.

□

1. Thi t l p
đ c m t n n
giáo d c quân

□

bình

. Quân bình giữ a
thành công và
thành nhân:

□

Nói theo lối xưa là
*“Tiên học lễ, học u
học Văn”*.

Nói cách khác ra là
nền giáo dục Việt
nam bây giờ và
mai sau là bậc tiểu
học phải cho các
em học tiếng Việt,
tiếng Trung và
tiếng Anh là chính.

Ngoài ti ng Vi t đ
gi ti ng m đ
c n h c ti ng
Trung đ ti p xúc
v i n a ph n nhân
lo i.

M t khác h c sách
c đ tr v n n

văn hoá sâu rộng
của Lạc Việt, biết
chỉ nguồn sâu
thậm chí văn minh
Đông Phương, đó
học Việt Nho.

Học tiếng Anh để
liên hệ với thế giới

khoa học văn minh
hiện đại.

Con cho các em
tiếp tục học ngay
vào các kinh điển
Tứ Thư Ngũ Kinh,
dù các em chưa
hiểu tuấn nh

này, nh ng chôn
vào đ u óc các em
nh ng nguyên t c
đ n đ o cu c
s ng.

B c ti u h c gi i
quy t xong sinh
ng , t ng đ lên

Trung học đưa n vào
khoa học kỹ thuật
và đưa ĐÉ i Học đi
vào chuyên ngành,
đào tạo ra các con
ngäi có khả năng
kỹ thuật cao trong
mät

tâm lòng nhân ái
phục vụ xã hội hết
lòng.

1. Xã hội phải
đặt trên một nền
chính trị chân
chính, nhân bản,

tôn trọng n

hân quý n

V n đ này đã

bàn r t nhi u v

nh ng giá tr c a

n n chính tr hi n

nay, đ t trên m t

xã h i nhân tr ,

pháp quy định.

Một chính thể do
dân bầu ra trong
một cuộc bầu cử
tự do và trong
sự ch.

Hệ thống pháp có 3
quy định lập:

Hành pháp. Lập
pháp và Tư pháp
v. v....

1. Một nền kinh tế bình đẳng

Bình đẳng là không công bằng cũng không tẻ bần, hay kinh tế chênh lệch lớn chênh lệch đi đã

chúng minh.

Công sản đã chết
và tập thể cũng
đang khủng
hoảng trầm
trọng. Bình sản
đưa trên khay

khích cá nhân
phát tri n, làm
gi u.

Nh ng ai may
m n h n, thành
công h n, ph i
chia s cho ng i

kém may m n,
kén hoàn c nh,
thi u ph ng
ti n.

Ph ng th c th c
hi n là
thu lũy ti n



Làm đä đä c nhiä u,
thu đä đä c nhiä u,
lä đä ng cao,

thì đäng thuä
nhiä u hä n. Lä y

thí dụ bên nước
Anh hiện nay,
lương một người
đạt £40,000 một
năm đóng 22%
thu (Income
Tax) 10% vào
hiểm xã hội

(social security).
Ch c n đ ng
thêm 11% n a
thu (Employer
contribution)

N u là c s kinh
doanh, ph i đ ng

m i quí 3 tháng
15% thu tr giá
gia tăng (VAT).

Cu i năm t ng
k t thu nh p còn
đóng thêm 17%
Corporation Tax.

Ti n l i c a công
ty cho ch g i là
Share Capital
Dividens khi l y
ti n ra tiêu ph i
đóng 26% thu
n a.

Nh nh ng
kho n thu lũy
ti n này chính
ph thu đ c m t
s ti n k ch sù
đ làm nh ng
công trình công

ích cho xã hội
nhằm xây dựng
học, bổn phận
v.v ... (tiền chủ
tax payers).

Nhân học và tiền
học, trung học,

đ i h c đ u mi n
phí. Riêng m i cá
nhân khi th t
nghĩ p hay khi
m đau b nh n n
không có thu
nh p đ c xã h i
cho lãnh ti n xã

h i đ s ng

(tr c p xã

h i cho ng i

th t nghi p t i

Anh hi n nay cho

m t gia đình có 3

con đ c kho ng

700 b ng m t

tháng,

ti n

nhà, ti n b nh

vi n, ti n bác sĩ

V.V....

□

không ph i đ óng.

Riêng ti n b nh
vi n dù đi làm
cũng đ c mi n.
Ng i đi làm khi
đi khám

b nh đ c mi n
phí nh ng ph i

trở nên thu hẹp).

Người già và tầng
trên có trách
nhiệm hơn. Người

buôn bán ở nhà
nước

tr ti n cho ng i
chăm sóc. Ng i
già
t 60 đ c mi n
phí khi đi xe bus,
xe đi n ng m,
gi m giá vé 30%
khi đi xe l a. Các

nền kinh tế Bức Âu
ngày nay là
những nền kinh tế tiêu
biểu của nền kinh
tế bình đẳng. Thu
nhập cao hơn
nên đóng 40% -
60% thuế theo

căn b n nêu trên.

1. Phát tri n
nông thôn
cũng nh thành
th - Các

nước Bức Âu
nh Anh Quốc
đã là mục tiêu
cho việc phát
triển nông thôn
và thành thị.

Tổ chức Ngân xá

đ n nhà c a,
ti n nghi công
c ng nh tr ng
h c, b nh vi n,
ph ng ti n giao
thông, đâu
cũng đ p đ
khang trang,

thanh bình.

IV. □ □ □ □ □ □ □ □ □ □

□ □ □ □ □

VAI

TRÒ C A VI N

MINH TRI T

□

Vi t n Minh Trí t
có m t vai trò
r t quan tr ng
và kh n thi t đ
đ a ra m t ch
đ o cho Vi t
Nam thay th

cho các ch
thuy t ngo i lai
vong b n đã l i
th i làm bằng
ho i con ng i
và xã h i có th
nói ngay t

nh ng th i B c
thu c cho đ n
ngày nay.
Chúng ta đã
m t đ o cho
nên m t n c.
Tìm ra đ c

ch đ o l i còn
c n ph i h c
h i nó, t gia
đình đ n ngoài
xã h i nh các
tôn giáo đã và
đang làm hay

trong thời xã hội
chủ nghĩa còn
mạnh, mọi
người đều bán
cả ngoài chủ,
từng em học
sinh, từng viên

chúng ta nhà nước,
trong quân đội
cũng phải học
và thực hành
chúng ta, minh
triết Việt.

Ch đ o còn
đ c coi là căn
b n cho Hi n
Pháp m i, là
n n t ng cho
các t ch c
công quy n

mọi giai tầng xã
hội.

Có vậy chúng
ta mới thiết lập
độc lập
sự ấm no
hạnh phúc cho

con người.

Đừng bỏ tâm

học để kiếm ăn

áo cơm, môi

trở nên sống,

trong hận hoan

c a anh em
đ ng bào cùng
m t m Âu C .